

BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN
(Các xã thuộc huyện Diên Khánh)

Khu vực	Khung giá đất ở (đồng/m ²)		
	Vị trí		
1	1	2	3
	150.000	110.000	80.000
2	110.000	80.000	60.000
	1MN	45.000	35.000
2MN	35.000	30.000	25.000

A. ĐẤT Ở

STT	TÊN XÃ	Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
A1	CÁC XÃ ĐỒNG BÀNG				
I	Diên An				
27	Khu tái định cư xã Diên An				
	Các lô tiếp giáp đường số 1	2,5	1	2	275.000
	Các lô tiếp giáp đường số 2, đường số 3, đường số 4 (bằng 90% giá đất khu vực 1 vị trí 2)				
28	Từ nhà bà Mười đến đình Phú Ân Nam (thôn Phú Ân Nam 2)	2,5	1	2	247.500
29	Từ đất ông Lê Kim Âu đến nhà ông Nười (thôn Phú Ân Nam 2)	2,5	1	3	200.000
30	Từ đất ông Nười đến nhà ông Dương (thôn Phú Ân Nam 2)	2,5	1	3	200.000
31	Từ đất ông Sỹ đến giáp ranh xã Vĩnh Trung (thôn Phú Ân Nam 2)	2,5	1	2	275.000
32	Từ ông Mai Kim (23/10) đến nhà ông Lê Theo (thôn Phú Ân Nam 2)	2,5	1	2	275.000
33	Từ đất ông Mậu (23/10) đến nhà ông Thượng (thôn Phú Ân Nam 2)	2,5	1	2	275.000
34	Từ đất ông Khánh đến nhà ông Cản (thôn Phú Ân Nam 2)	2,5	1	2	275.000
35	Từ nhà ông Cảnh đến nhà ông Hoài (thôn Phú Ân Nam 3)	2,5	1	2	275.000
36	Tuyến đường trong khu vực nhà ông Thông (thôn Phú Ân Nam 3)	2,5	1	2	275.000
37	Từ đất Phó đến Idol (thôn Phú Ân Nam 3)	2,5	1	3	200.000
38	Từ nhà ông 8 Bang (23/10) đến nhà bà Tuyển (thôn Phú Ân Nam 3)	2,5	1	2	275.000
39	Từ nhà ông Minh (23/10) đến nhà ông Tùng (thôn Phú Ân Nam 3)	2,5	1	2	275.000
40	Từ đất ông Hân đến nhà ông Sê (thôn Phú Ân Nam 4)	2,5	1	2	275.000
41	Từ đất bà Phương đến nhà ông Bùi Thanh Hùng (thôn Phú Ân Nam 4)	2,5	1	3	200.000

STT	TÊN XÃ	Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
42	Từ đất ông Nuờng đến nhà bà Rớt (thôn Phú Ân Nam 4)	2,5	1	3	200.000
43	Từ đất ông Lộc đến nhà bà Liễu (thôn Phú Ân Nam 4)	2,5	1	3	200.000
44	Từ nhà ông Hiền đến giáp ranh xã Diên Toàn (thôn Phú Ân Nam 4)	2,5	1	2	275.000
45	Từ nhà ông Phan Hưng đến nhà ông Lê Đáng (thôn Phú Ân Nam 4)	2,5	1	2	275.000
46	Từ bưu điện đến nhà ông Gùng, đến nhà ông Nghĩa (thôn Phú Ân Nam 5)	2,5	1	3	200.000
47	Từ ông Tây đến ông Kiêu Trung (thôn Phú Ân Nam 5)	2,5	1	3	200.000
48	Từ nhà bà Ngọc đến nhà ông Lực (thôn Phú Ân Nam 5)	2,5	1	2	275.000
49	Từ nhà ông Kiêu Tâm đến nhà ông Kiêu Đón (thôn Phú Ân Nam 5)	2,5	1	2	275.000
50	Từ nhà ông Phước đến nhà ông Đệ (thôn Phú Ân Nam 5)	2,5	1	3	200.000
51	Từ ngã ba Cầu Cháy đến nhà bà Phó đến nhà ông Xuân (thôn Võ Kiên)	2,5	1	3	200.000
52	Đường trong khu tái định cư (thôn Võ Kiên)	2,5	1	2	275.000
53	Từ ông Công đến nhà bà Pha (thôn Võ Kiên)	2,5	1	3	200.000
54	Từ Gò Đình đến nhà ông Dũng (thôn Võ Kiên)	2,5	1	3	200.000
IV	Diên Hoà				
4	Từ ngã ba chợ + UBND xã đến hết khu dân cư giáp thôn 1	1,4	2	1	154.000
5	Hết khu dân cư thôn 1 đến nhà ông Hữu (hết khu dân cư thôn 5)	1,4	2	1	154.000
6	Từ nhà ông Huyền đến nhà ông Dương Hữu Trung	1,4	1	1	210.000
	Từ nhà ông Dương Hữu Trung đến Cầu C3	1,4	2	1	154.000
7	Từ nhà ông Phươg (Khanh) đến giáp thôn 4 (nhà ông Nguyễn Văn Hùng) đường liên thôn	1,4	2	1	154.000
8	Từ giáp đường liên xã đến đường liên thôn 3,4 (nhà ông Hoàn)	1,4	2	2	112.000
11	Đường từ nhà ông Phạm Thanh Hải tới nhà bà Sen (thôn 2) đường bê tông rộng 3,5m	1,4	1	1	210.000
12	Từ giáp đường liên xã đến nhà ông Nguyễn Thế Thái (thôn 4) đường bê tông rộng 3,5m	1,4	2	2	112.000
V	Diên Hoà				
34	Khu tái định cư xã Diên Hoà				
	Các lô tiếp giáp đường số 2: 16 số 1, 8, 16 số 17, 18, 19, 20	1,7	1	1	255.000
	Các còn lại tiếp giáp đường số 1 và đường số 3 (bằng 85% giá đất khu vực 1, vị trí 1)				216.750

STT	TÊN XÃ	Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
35	Đường nhà ông Phạm Văn Sơn đến Đỗ Cộng (cạnh cây xăng Hưng Thịnh, thôn Quang Thạnh) đường bê tông rộng 5m	1,7	1	1	255.000
36	Đường nhà ông Phan Triêm đến Đỗ Văn Tạo và Phan Triêm đến Đỗ Văn Dũng (thôn Quang Thạnh) đường bê tông rộng 5m	1,7	2	1	187.000
37	Đường nhà ông Trương Thái Thắng đến nhà Nguyễn Minh (thôn Lạc Lợi) đường bê tông rộng 5m	1,7	2	1	187.000
38	Đường từ bà Diệp Thị Bé đến Diệp Văn Châu (thôn Lạc Lợi) đường bê tông rộng 5m	1,7	2	1	187.000
39	Đường từ ông Nguyễn Văn Mười đến Trương Thị Mơ (thôn Quang Thạnh) đường bê tông rộng 5m	1,7	2	1	187.000
VII	Diên Lâm				
13	Đường từ ông Võ Kỳ đến ông Lê Đức Hiệp (thôn Trung)	1,5	2	2	120.000
14	Những khu vực phân lô đầu giá chuyển quyền sử dụng đất cho dân	1,5	1	2	165.000
IX	Diên Phú				
23	Từ nhà ông Sức đến giáp ranh xã Vĩnh Phương	2,2	1	2	242.000
36	Từ nhà ông Năm đến nhà bà Dừa	2,2	2	2	176.000
47	Từ cầu Bầu Máng (giáp quốc lộ 1A) đến nhà ông Nguyễn Tấn Khoa	2,2	1	2	242.000
48	Từ nhà ông Nọ đến nhà ông Hưng (thôn 4)	2,2	1	2	242.000
49	Từ nhà ông Thọ (hẻm đường Bạch Qua) đến nhà ông Mười Nhiệm (thôn 4)	2,2	1	2	242.000
50	Từ nhà ông Chiến đến nhà Trung (công ty Thiên Ân) (thôn 4)	2,2	1	2	242.000
51	Từ nhà ông Trương Tiến Vàng đến nhà bà Thước (thôn 4)	2,2	1	2	242.000
52	Từ nhà ông Trương đến nhà ông Hiệp (thôn 4)	2,2	1	2	242.000
53	Từ trụ sở thôn Phú Ân Bắc A đến cầu Voi cũ (thôn 4)	2,2	1	2	242.000
54	Đường Mẩu 7 (từ hương lộ 45 đến nhà ông Hai) (thôn 1)	2,2	1	2	242.000
55	Đường nghĩa trang Thùng Cây Trăm (giáp quốc lộ 1A) đi Diên Điền (thôn 1)	2,2	1	2	242.000
56	Từ đường hương lộ 45 (ao ông Chín) đến nhà bà Giáo (thôn 4)	2,2	1	2	242.000
57	Từ nhà máy gạo ông Lê Hà đến nhà ông Bùi Văn Minh (thôn 2)	2,2	1	2	242.000
58	Từ nhà bà Cảnh đến miếu áp Trung (thôn 2)	2,2	1	2	242.000
59	Từ ngã tư Phú Năm đến cầu gỗ Vĩnh Trung (thôn 1)	2,2	1	2	242.000

Phụ lục 5.3 (Diện Khánh diều chính)

STT	TÊN XÃ	Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
60	Từ nhà ông Thìn (giáp hương lộ 45) đến nhà ông Quan Cát (thôn 1)	2,2	1	2	242.000
X	Diên Phước				
4	Từ ngã tư Bót Bà Lá đến cầu Diên Lâm (hương lộ 39)	2,0	1	1	300.000
	STT 14 bỏ không áp dụng				
XI	Diên Sơn				
7	Đường từ nhà ông Rậm (Tinh lộ 8) đến đường đi nhà thờ Cây Vông (nhà ông Tâm)	1,8	1	1	270.000
8	Từ nhà Vương đến nhà ông Nguyễn Duy	1,8	1	1	270.000
13	Từ Hợp tác xã Diên Sơn đến nhà thờ cây Vông ra Tinh lộ 8	1,8	1	1	270.000
22	Từ nhà ông Vũ Khắc Khai đến nhà ông Nguyễn Lánh	1,8	1	2	198.000
23	Từ nhà ông Sây đến Gò Mít đến đường ông Ngọ ra Tinh lộ 8	1,8	1	2	198.000
24	Từ nhà ông Bùi Hữu Thanh đến Gò Cây	1,8	1	2	198.000
45	Từ nhà ông Dũng đến ngã 3 Đông Lãng	1,8	1	2	198.000
	Bổ sung 2 tuyến đường				
49	Từ tinh lộ 8 đến nhà ông Khanh	1,8	1	2	198.000
50	Từ tinh lộ 8 đến nhà ông Lê Tiến Hóa	1,8	1	2	198.000
XIV	Diên Thọ				
b	Các nhánh rẽ từ Hương Lộ 62 (thôn Đông Bé)				
	Bổ sung các tuyến đường				
	Đường rẽ từ hương lộ 62 đến nhà ông Đặng Thành Tân (đường đất từ thửa 85 đến thửa 90 tờ 20)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ từ hương lộ 62 đến nhà ông Đỗ Văn Ngọc (đường bê tông từ thửa 735 đến thửa 741 tờ 20)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ từ hương lộ 62 đến nhà ông Vũ Hồng Dương (đường bê tông từ thửa 771 đến thửa 787 tờ 20)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ từ hương lộ 62 đến nhà ông Nguyễn Duy Đức đến nương cấp 1 (đường đất từ thửa 803 đến thửa 804 tờ 20)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ từ hương lộ 62 đến nhà ông Đỗ Đức Lộc (đường bê tông từ thửa 940 đến thửa 978 tờ 20)	1,5	2	3	90.000
c	Các nhánh rẽ thuộc Tinh Lộ 2 (thôn Phước Lương, Sơn Thành, Phú Thọ) Lễ Thành, Cẩm Sơn				
	Bổ sung các tuyến đường				

STT	TÊN XÃ	Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 từ Lô cốt đến nhà ông Trần Văn Quý (đường bê tông từ thửa 134 đến thửa 152, 157 từ 16)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 vào Lò đường đến quốc lộ 27C (đường bê tông kéo dài đường Lò đường đến ngã tư Xóm Suối)	1,5	2	1	165.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 từ nhà ông Nguyễn Thanh Nhân đến nhà ông Nguyễn Mạnh (đường bê tông từ thửa 127 đến 709 từ 15)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 từ nhà ông Huỳnh Xuân Thọ đến nhà ông Đỗ Văn Thế (đường bê tông từ thửa 91 đến 93 từ 15)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 từ nhà ông Bùi Xê đến nhà bà Huỳnh Thị Lý (đường bê tông từ thửa 129 đến 184 từ 14)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 từ nhà ông Lưu Văn Xang đến nhà ông Võ Văn Tròn (đường bê tông từ thửa 386 đến 392 từ 7)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 từ nhà ông Lê Kim Thanh đến nhà bà Đoàn Ngọc Thanh (đường bê tông từ thửa 376 đến 348 từ 7)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 vào Hóc Dầu (đường bê tông từ thửa 23 từ 7 đi vào bên trong)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 từ nhà ông Hoàng Đăng Hải đến nhà bà Hồ Thị Màu (đường bê tông từ thửa 105 đến 110 từ 7)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 đến ngã ba nhà Sầu rừng (đường cấp phối từ thửa 196 từ 4 đi vào bên trong)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 đến nhà bà Hoa Tân (đường bê tông từ thửa 02, 08 đến thửa 11 từ 4)	1,5	2	3	90.000
	Đường rẽ tỉnh lộ 2 đến nhà ông Cao Bá Nghĩa (đường bê tông từ thửa 34 đến thửa 42 từ 3)	1,5	2	3	90.000
XV	Diên Toàn				
1	Từ đường liên xã Diên Thanh-Diên Toàn đến cầu bà Nhu	2,5	1	1	375.000
2	Từ đường liên xã Thị trấn đến trường Tiểu học Diên Toàn	2,5	1	1	375.000
3	Đường liên xã từ trường Tiểu học Diên Toàn đến cầu bà Nai (giáp xã Diên An)	2,5	1	1	375.000
4	Đường từ cầu bà Nhu đến giáp Diên An	2,5	1	1	375.000
5	Đường liên xã từ cầu Xéo đến ấp Cù Chi	2,5	1	1	375.000
6	Đường liên thôn Trung Nam-Đông Đình	2,5	1	2	275.000

Phụ lục 5.3 (Diện Khánh điều chỉnh)

STT	TÊN XÃ	Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
7	Đường vào khu quy hoạch dân cư Phan Ba - Hồ Đạt Thành.	2,5	1	2	275.000
8	Đường khu vực Suối Đố	2,5	1	2	275.000
9	Đường liên xã đến nhà ông Biết - Miếu Cù Chi	2,5	1	2	275.000
10	Quán cà phê Năm Ngọc đến nhà Ông Thọ	2,5	1	2	275.000
11	Nhà ông Phạm Trác đến nhà ông Lâm	2,5	1	2	275.000
12	Đường từ nhà ông Cai đến nhà ông Sum	2,5	1	2	275.000
13	Từ nhà Ông Lay đến nhà Ông Ngọc	2,5	1	2	275.000
14	Từ nhà Ông Tư Búp đến cầu vườn Đình	2,5	1	2	275.000
15	Từ nhà ông Luân đến nhà ông Hoàng	2,5	1	2	275.000
16	Từ Cà phê Năm Ngọc đến nhà Ông Tuyền	2,5	1	2	275.000
17	Từ quán Cà Phê Ông Vinh đến nhà ông Bông	2,5	1	2	275.000
18	Từ Nhà Ông Cát đến nhà Ông Tuấn	2,5	1	2	275.000
19	Từ Nhà Ông Lê Chuyển đến nhà ông Trần Khắc Hải	2,5	1	2	275.000
20	Từ Nhà Ông Móc đến đường liên xã Diên Thanh	2,5	1	2	275.000
21	Từ Nhà Ông Sơn đến nhà Ông Sâm	2,5	1	2	275.000
22	Từ Miếu ắp Đông Dinh đến nhà ông Còi	2,5	1	2	275.000
23	Từ nhà ông Ngô Xuân Tài đến trạm bơm Lão sữa	2,5	1	2	275.000
24	Đường liên xã từ cầu bà Nhu đến cầu Dĩ	2,5	1	2	275.000
25	Từ nhà ông Lê Thịnh đến cầu Dĩ	2,5	1	2	275.000
26	Đường liên xã từ Bùn điện đến nhà bà Võ Thị Khanh	2,5	1	2	275.000
27	Từ đường liên xã đến cầu Đình	2,5	1	2	275.000
28	Đường từ nhà ông Bép đến công thoát nước và đoạn đường nhánh đến nhà bà Anh	2,5	1	2	275.000
29	Từ đường liên xã đến nhà ông Theo	2,5	1	2	275.000
30	Từ nhà ông Chí đến nhà ông Kiên	2,5	1	2	275.000
31	Đường liên xã từ nhà Bà Loan đến nhà ông Thành	2,5	1	2	275.000
32	Đường liên xã từ nhà ông Thúc đến nhà ông Mạnh	2,5	1	2	275.000
33	Đường vào trong Khu tái định cư Quốc lộ 1A	2,5	1	2	275.000

STT	TÊN XÃ	Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
34	Đường liên xã quán Thanh Mai đến nhà bà Vân	2,5	1	2	275.000
35	Từ nhà ông Cút đến nhà ông Khúc rẽ qua nhà ông Khuê	2,5	1	2	275.000
36	Đường liên xã từ nhà bà Nhơn đến nhà ông Xê	2,5	1	2	275.000
37	Từ Trường tiểu học Diên Toàn đến nhà ông Phái đoạn nhánh qua nhà ông Lâm Thôn	2,5	1	2	275.000
38	Từ nhà ông Hùng đến nhà bà Đạo	2,5	1	2	275.000
39	Từ đường Chu Văn An đến nhà bà Lê	2,5	1	2	275.000
40	Từ UBND xã đến nhà ông Lũy	2,5	1	2	275.000
41	Khu tái định cư xã Diên Toàn (dự án mở rộng Quốc lộ 1A) Đường hiện trạng 7m (từ đường liên xã Thị trấn đến Trường tiểu học Diên Toàn) QH 20m Các đường QH mới	2,5	1	1	375.000
42	Khu tái định cư xã Diên Toàn (dự án đường Nha Trang - Diên Khánh) Các lô tiếp giáp đường số 1; các lô tiếp giáp đường số 4: lô số 1, lô số 24, 25, 26, 27, 28, 72, 73, 74, 75, 76 Các lô còn lại tiếp giáp đường số 2, đường số 3 và đường số 4 (bằng 85% giá đất khu vực 1, vị trí 1)	2,5	1	1	375.000
43	Các tuyến đường còn lại	2,5	1	3	318.750
	Bổ sung các tuyến đường				200.000
44	Đường từ nhà ông Tạo đến cầu Vườn Đình	2,5	1	2	275.000
45	Đường từ nhà ông Lộc đến nhà bà Thành	2,5	1	2	275.000
46	Đường từ Cầu Dĩ - nhà ông Lâu - trạm bơm Lão Sứ	2,5	1	2	275.000
47	Đường liên xã nhà ông Nhu đến nhà bà Nguyệt rẽ qua nhà ông Linh	2,5	1	2	275.000
48	Đường từ quán bà Gái đến Cầu Dĩ rẽ qua nhà Ngô Ngọc	2,5	1	2	275.000
49	Đường từ dốc Tèo Cả đến đường Cao Bá Quát rẽ qua nhà ông Diệp	2,5	1	2	275.000
50	Đường từ đường Cao Bá Quát đến giáp Diên Thành	2,5	1	2	275.000
51	Đường từ quốc lộ 1A nhà Bùi Lùn đến nhà ông Liêm	2,5	1	2	275.000
52	Đường từ chợ Đông Dinh đến nhà ông Xin	2,5	1	2	275.000
53	Đường từ nhà ông Tự đến nhà ông Trần Tư	2,5	1	2	275.000
54	Đường từ đường bê tông ông Bồng đến giáp Diên An rẽ qua nhà ông Phúc	2,5	1	2	275.000
55	Đường từ nhà ông Sương đến giáp quốc lộ 1A	2,5	1	2	275.000

Phụ lục 5.3 (Diện Khánh điều chỉnh)

STT	TÊN XÃ	Hệ số xã	Khu vực	Vị trí	Giá đất
56	Đường từ đường liên xã đến nhà ông Khôi	2,5	1	2	275.000
57	Đường từ nhà ông Cang đến nhà ông Chánh	2,5	1	2	275.000
XVII	Suối Hiệp				
b	Từ nhà máy bao bì Hiệp Hưng dọc Quốc Lộ 1A đến thôn Vĩnh Cát				
17	Đường từ quốc lộ 1A đến nghĩa trang liệt sỹ	2,2	1	1	330.000
	Đường từ nghĩa trang liệt sỹ đến nhà ông Niêm, bà Lan	2,2	1	2	242.000
18	Đường rẽ từ nhà ông Phú đến nhà ông Thám, ông Việt và nhà ông Que	2,2	1	1	330.000
19	Đường rẽ từ nhà ông Đậu đến sông Kinh	2,2	1	2	242.000
20	Đường từ nhà ông Nguyễn Quốc Đạt đến nhà ông Nguyễn Nhự	2,2	1	2	242.000
c	Đường vào thôn Vĩnh Cát dọc Quốc Lộ 1A đến xã Suối Cát				
25	Đường rẽ từ nhà ông Phan Tiến Dung đến nhà ông Lê Văn Từ	2,2	1	1	330.000
d	Các tuyến còn lại				
26	Từ nhà ông Đành đến nhà ông Phước (Vĩnh Cát)	2,2	1	1	330.000
27	Từ nhà ông Đỗ Sáu đến nhà ông Phước (Vĩnh Cát)	2,2	1	1	330.000
28	Từ cầu Thủy Xương đến nhà ông Dũng	2,2	1	1	330.000
e	Khu tái định cư xã Suối Hiệp				
	Đường hiện trạng (Đường rẽ từ nhà ông Trục đến nhà ông Bình)	2,2	1	1	330.000
	Các đường QH mới trong khu tái định cư	2,2	1	1	280.500
	Bổ sung				
	Đường từ Đập Hội Xương đến Đập Chấn xã	2,2	1	1	330.000

B. ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP

Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải thương mại dịch vụ và giá đất thương mại dịch vụ xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này;